TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 54/2022/QĐST-VHNGĐ	*K, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

T phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Vũ Quang Dũng**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 441/2021/TLST-VHNGĐ ngày 28/12/2021 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"; theo Quyết định mở phiên họp việc dân sự số 112/2021/QĐMPH-HNGĐ ngày 31/12/2021 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu:

Ông **Lê Công B**, sinh năm 1955

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay tại: Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện K, T phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Trung H, sinh năm 1996; nơi thường trú tại: Số 101 C8 tập thể Tân Mai, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội. (Xin vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện K, T phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu và bản tự khai cũng như tại tòa án ông Lê Công B trình bày:*

Ngày 20/8/2009, ông Lê Công B và bà Phạm Thị T có nhận cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/11/1996 làm con nuôi và đã được UBND xã Đa Tốn, huyện K, T phố Hà Nội xác nhận. Nay, cháu H đã đến tuổi trưởng T và tự lo được cuộc sống riêng và tự quyết định những vấn đề hệ trọng của riêng mình. Chính vì lý do trên ông yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lê Trung H để hai bên không còn rằng buộc nhau về mặt pháp lý. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lê Trung H trình bày:*

Ngày 20/8/2009, anh được ông B, bà T nhận làm con nuôi và đã được UBND xã Đa Tốn, huyện K, T phố Hà Nội công nhận. Trong quá trình làm con nuôi của ông B, bà T bản thân anh luôn sống và có trách nhiệm đúng đạo làm con và không để xảy ra bất cứ điều gì khiến ông B, bà T buồn phiền. Hiện bản thân anh đã đến tuổi trưởng T, tự lao động làm ăn để có thêm thu nhập để trang trải cho việc học và nuôi bản thân mình. Nay ông B có đơn xin chấm dứt quyền nuôi con nuôi đối với anh, anh không có ý kiến gì và đồng ý với yêu cầu trên của ông B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị T:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà T. Tuy nhiên, bà T không còn sinh sống tại địa phương. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng B hình thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa án làm việc, trình bày lời khai.

** Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết việc dân sự:*

Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Công B đối với anh Lê Trung H.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Công B là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. **Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết**: Ông Lê Công B có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện K, thành phố Hà Nội. Do đó việc ông B có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lê Trung H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung H có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án; bà Phạm Thị T Tòa án đã xác minh tại Công an xã Đa Tốn, huyện K thì hiện bà T không ở thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện K, T phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con đối với anh H tại nơi cư trú cuối cùng của bà T và tại trụ sở Tòa án huyện K theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung**: Ông Lê Công B và bà Phạm Thị T nhận anh Lê Trung H làm con nuôi đã tuân thủ đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Đa Tốn cấp Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 150/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 nên việc nhận nuôi con nuôi này của ông B, bà T là hợp pháp.

Theo lời khai của các đương sự thì hiện nay anh H đã đến tuổi trưởng T và anh H đã tự lo cho bản thân mình không muốn phụ thuộc vào bố mẹ nuôi nên việc ông B có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và anh H cũng đã đồng ý không có ý kiến gì. Do vậy, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công B là phù hợp với pháp luật.

[3]. **Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình**: Ông Lê Công B là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 361; khoản 2 và khoản 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 10, Điều 13, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công B về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lê Trung H.

2. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Công B, sinh năm 1955 đối với anh Lê Trung H, sinh năm 1996. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về lệ phí: Ông Lê Công B được miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này hoặc được niêm yết hợp lệ.

5. Quyền kháng nghị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND t/p Hà Nội;
- VKSND t/p Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Quang Dũng